

PHỤ LỤC 04 KIỂM TRA GIÁM SÁT SAU CẤP TÍN DỤNG

(Đính kèm Quyết định số 322/2022/QĐ-KHDN ngày 27/10/2022)

I. Giám sát từ xa định kỳ

- Thực hiện kiểm tra khách hàng thông qua dữ liệu hệ thống từ các ứng dụng nội bộ của BVB và/hoặc nguồn thông tin đáng tin cậy khác từ bên thứ ba (nếu có);
- Việc kiểm tra định kỳ được thực hiện 03 tháng/lần kể từ ngày ký HĐTD (theo mẫu BM02.MSME.22 – phần Thông tin kiểm tra, giám sát từ xa);
- Kiểm tra, giám sát từ xa bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Kiểm tra thông tin KH từ các ứng dụng nội bộ của BVB

a) Hệ thống báo cáo nội bộ - Printing:

- + Trường dữ liệu xuất báo cáo: BAO_CAO_THEO_DOI_DONG_TIEN_VE_VCCB_SME
- + Kiểm tra việc thực hiện chuyển dòng tiền khách hàng về BVB:

Dòng tiền chuyển về BVB lũy tiến	≥	150% x	(Doanh số giải ngân - Dư nợ)
-------------------------------------	---	--------	------------------------------

Dòng tiền chuyển về BVB lũy tiến: là Doanh số ghi có vào tài khoản của khách hàng không bao gồm doanh số giải ngân vào TKTT tính từ ngày ký kết HĐTD đến ngày kiểm tra.

b) Hệ thống giám sát nợ (<https://lms.vietcapitalbank.com.vn/>): kiểm tra cấp độ cảnh báo của khách hàng gần nhất không thuộc **Cấp độ 3** trở lên.

c) Chương trình blacklist: Không thuộc danh sách blacklist.

2. Kiểm tra KH từ các nguồn thông tin đáng tin cậy từ bên thứ ba

a) Thông tin từ các trang điện tử của các Cơ quan nhà nước

- + **Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp** (website: dangkykinhdoanh.gov.vn): kiểm tra thông tin KH nhưng không giới hạn các nội dung sau: tình trạng hoạt động, thay đổi tên DN, thay đổi loại hình DN, thay đổi thành viên góp vốn/chủ sở hữu/ đại diện pháp luật, thay đổi địa điểm kinh doanh, thông tin tòa án (nếu có) ...
- + **Trang tra cứu thông tin hóa đơn – Tổng cục thuế** (Website tracuuhoadon.gdt.gov.vn/dnrrvp.html): Thông tin doanh nghiệp có rủi ro vi phạm.

b) Thông tin thu thập từ các phương tiện truyền thông khác (nếu có): bao gồm các thông tin tiêu cực, vi phạm pháp luật như nợ BHXH, nợ thuế...

II. Kiểm tra thực tế

1. Trường hợp khách hàng vi phạm và/hoặc có thông tin đánh giá tiêu cực đối với 1 trong các nội dung tại Mục I - Giám sát từ xa định kỳ phụ lục này thì phải thực hiện **kiểm tra thực tế** và đánh giá tình hình kinh doanh của khách hàng.
2. Nội dung kiểm tra thực tế bao gồm:
 - a) Đánh giá chi tiết tình hình kinh doanh, tài chính, phương án, tài sản bảo đảm... (theo biểu mẫu BM02.MSME.22 – phần Biên bản kiểm tra thực tế sau cấp tín dụng), đánh giá/nhận diện sớm các rủi ro và đề xuất biện pháp quản lý phù hợp/kịp thời.
 - b) Chụp ảnh địa điểm tại thời điểm kiểm tra:
 - + Hình ảnh phải đảm bảo có nhân viên kiểm tra trong ảnh chụp;
 - + Tối thiểu **02 ảnh chụp** tại thời điểm kiểm tra của: địa điểm kinh doanh/ trụ sở hoạt động/ kho hàng thể hiện việc khách hàng đang hoạt động

III. Các nội dung khác:

1. Thực hiện theo nội dung quy định tại **khoản 2, Bước 10, Điều 7** - Quyết định **263/2018/QĐ-QLRRTD** ngày 12/11/2018 v/v Ban hành Quy trình cấp tín dụng khung và các Quyết định sửa đổi/bổ sung có liên quan còn hiệu lực theo từng thời kỳ.
2. ĐVKD chủ động thu thập bổ sung BCTC bao gồm: Bảng cân đối kê toán năm gần nhất, Kết quả hoạt động kinh doanh năm gần nhất, tờ khai VAT các kỳ gần nhất.